



ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 01 trang)

Câu I. (3,0 điểm)

1. Giải thích sự chênh lệch thời gian giữa hai mùa nóng, lạnh ở hai bán cầu trong năm. Tại sao chênh lệch nhiệt độ theo mùa ở vùng nhiệt đới nhỏ hơn vùng ôn đới?
2. Tại sao có sự khác nhau về kiểu thảm thực vật ở khu vực ôn đới và cận nhiệt đới?

Câu II. (2,0 điểm)

1. Vì sao các đô thị có ngành nội thương phát triển hơn nông thôn?
2. Phân tích tác động của đầu tư nước ngoài đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các nước đang phát triển.

Câu III. (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích tác động của địa hình đến sinh vật nước ta.
2. Tại sao vào mùa đông, miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có hiện tượng mưa phùn điển hình và thời tiết diễn biến thất thường nhất nước ta?

Câu IV. (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Giải thích sự khác nhau về địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
2. Phân tích sự khác nhau về chế độ lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ.

Câu V. (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. So sánh sự phân bố dân tộc giữa vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên.
2. Phân tích ảnh hưởng của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến vấn đề việc làm ở nước ta.

Câu VI. (3,0 điểm)

1. Phân tích nguyên nhân dẫn đến chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế của nước ta. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta?
2. Tại sao nói sự phát triển của ngành chăn nuôi sẽ góp phần tạo nên nền nông nghiệp bền vững ở nước ta.

Câu VII. (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU LÚA GẠO, CÀ PHÊ
CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2021**

Năm	Lúa gạo				Cà phê			
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Khối lượng xuất khẩu (nghìn tấn)	Trị giá xuất khẩu (triệu USD)	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Khối lượng xuất khẩu (nghìn tấn)	Trị giá xuất khẩu (triệu USD)
2010	7489,4	39988,6	6886,6	2671,0	554,8	1105,7	1218,0	1851,4
2021	7238,9	43852,6	6242,2	3287,5	710,6	1845,0	1561,9	3072,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

1. Căn cứ vào bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất và xuất khẩu lúa gạo, cà phê của nước ta năm 2021 so với năm 2010.
2. Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển hai loại cây trồng trên của nước ta trong thời gian tới.

.....**HẾT**.....

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Lưu ý: - Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu khác. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.